

CỔ PHẦN HOÁ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CỔ PHẦN HOÁ Ở VIỆT NAM

Nguyễn Thanh Minh (*Trường ĐH KT&QTKD - ĐH Thái Nguyên*)
Nguyễn Khắc Sơn (*ĐH Thái Nguyên*)

1. Đặt vấn đề

Với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, nhất là trong điều kiện hội nhập, Đảng, Nhà nước đã có chủ trương không ngừng nâng cao vai trò thành phần kinh tế nhà nước (KTNN) mà doanh nghiệp nhà nước (DNNN) được coi là xương sống. Để KTNN thực sự giữ vai trò chủ đạo và có tác dụng điều tiết nền kinh tế, chúng ta nhất thiết phải cơ cấu, sắp xếp lại DNNN. Trong đó, cổ phần hoá (CPH) DNNN là một giải pháp quan trọng nhằm mở cửa doanh nghiệp (DN) thu nhận các nguồn vốn, đổi mới công nghệ, tiếp nhận nhân tài, khoa học quản lý,... nhằm phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao sự cạnh tranh của hàng hoá và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế nước nhà. Trong thực tế, quá trình CPH DNNN từ khi làm thí điểm đến nay vẫn là vấn đề nhạy cảm cả trong lý luận và thực tiễn. Có nhiều người, thậm chí cả một số cán bộ của Đảng và Nhà nước còn cho rằng CPH DNNN tất yếu sẽ dẫn đến tư nhân hoá và như vậy sẽ ảnh hưởng đến gốc rễ của chủ nghĩa xã hội. CPH DNNN là xa lạ với bản chất tổ chức sản xuất kinh doanh của chủ nghĩa xã hội. Để có nhận thức đúng đắn về CPH DNNN cũng như những vấn đề cần quan tâm trong quá trình thực hiện CPH ở Việt Nam, chúng tôi xin đề cập đến cơ sở lý luận và thực tiễn CPH DNNN.

2. Cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước

CPH DNNN là quá trình chuyển đổi DNNN thành công ty cổ (CTCP). Đó là quá trình chuyển DN từ sở hữu nhà nước sang hình thức sở hữu nhiều thành phần, trong đó còn tồn tại một phần (hoặc không tồn tại) sở hữu phần nhà nước và sở hữu của các thành phần kinh tế (sở hữu của các cổ đông) nhằm huy động rộng rãi các nguồn vốn cho đầu tư phát triển sản xuất, thúc đẩy quá trình xử lý và khắc phục những tồn tại hiện thời của DNNN, tạo điều kiện cho người lao động thực sự làm chủ DN và nâng cao hiệu quả của DN [1].

Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta: CPH DNNN không phải là tư nhân hoá mà thực hiện CPH chính là chuyển DNNN thành CTCP. Đó là hình thức chuyển đổi sở hữu đối với một phần tài sản của Nhà nước sang sở hữu nhiều thành phần, nhằm huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho người góp vốn và người lao động thực sự làm chủ DN để góp phần nâng cao hiệu quả của DN [2].

Thực chất của CPH DNNN:

Xét về mặt hình thức, CPH là việc Nhà nước bán một phần hay toàn bộ giá trị cổ phần của mình trong DN cho các đối tượng tổ chức hoặc tư nhân trong và ngoài nước hoặc cho cán bộ quản lý và công nhân của xí nghiệp bằng đấu giá công khai hay thông qua thị trường chứng khoán để hình thành các công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc CTCP.

Xét về mặt thực chất, CPH chính là thực hiện xã hội hoá sở hữu, chuyển hình thái kinh doanh một chủ (sở hữu nhà nước) trong DN thành CTCP với nhiều chủ sở hữu để tạo ra một mô hình DN phù hợp với nền kinh tế thị trường và đáp ứng được yêu cầu của kinh doanh hiện đại.

Mục đích CPH DNNN của Đảng và Nhà nước ta là:

Thứ nhất, tăng thêm nguồn vốn, cho dù bán một phần tài sản của DN thông qua bán cổ phần hoặc gọi thêm vốn bằng hình thức mua cổ phần thì vốn tiền của DN đều tăng lên trong khi vốn hữu hình của DN vẫn còn nguyên. Vốn tăng sẽ giúp cho DN phát triển tài sản cố định và vốn lưu động, điều đó lại càng cần thiết đối với những DN đang làm ăn có hiệu quả. Trong thực tiễn CPH, vốn nhà nước vẫn có thể tăng lên do định giá lại tài sản DN theo giá thị trường và giá cả của những thương hiệu nổi tiếng.

Thứ hai, tạo thêm động lực cho sản xuất kinh doanh, ở đây chủ sở hữu là rất cụ thể đó là các cổ đông, lợi ích cũng rất cụ thể đó là lợi tức cổ phần. Lợi tức cổ phần là động cơ trực tiếp thôi thúc các cổ đông mà tiêu biểu là Hội đồng quản trị quan tâm quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả ngày càng cao.

Thứ ba, phát triển sản xuất, dịch vụ, tăng trưởng kinh tế hơn trước, hệ số ICOR (so sánh mức tăng đầu tư với mức tăng trưởng kinh tế) tốt hơn trước.

Thứ tư, bảo đảm và có thể mở rộng việc làm, tăng thu nhập cho người lao động trong DN. Nếu CPH mà lại dẫn việc làm hoặc giảm thu nhập của người lao động, trong khi chỉ nhằm một mục tăng lợi tức cổ phần, thì như thế là bước tụt lùi của DN, là phản lại chủ trương CPH, nguy cơ tiềm ẩn mất ổn định chính trị xã hội.

Thứ năm, củng cố vị trí, vai trò của DNNN - bộ phận rường cột, năng động của KTNN, nhờ hiệu quả ngày càng cao của nó và lực lượng vật chất, tài chính to lớn do Nhà nước chi phối được. Đây là mục đích bao trùm và cũng là hệ quả tất yếu của các mục đích trên. Nếu bán, khoán, cho thuê, giải thể hoặc chuyển đổi thành doanh nghiệp tư nhân tư bản chủ nghĩa thì không thuộc phạm trù “cổ phần hoá” DNNN của ta. Trong trường hợp cụ thể nhất định mà chuyển đổi thành doanh nghiệp hợp tác thì vẫn còn thuộc phạm trù “cổ phần hoá” và vẫn có thể chấp nhận được. Tốt nhất, tối ưu khi DN CPH vẫn thuộc loại DNNN.

3. CPH DNNN là một tất yếu khách quan khi chuyển sang cơ chế thị trường

Trong nền kinh tế thị trường, sự cạnh tranh giữa các nhà sản xuất kinh doanh ngày càng khắc nghiệt. Tính khách quan đó chi phối các kiểu tổ chức sản xuất và kinh doanh sao cho có hiệu quả. Điều đó cần đến sự liên kết sức mạnh cả về tiền vốn và năng lực quản lý để không ngừng đổi mới công nghệ, nhằm tạo ra chất lượng sản phẩm cao, mẫu mã phù hợp thị hiếu với giá thành giảm, từ đó tạo ra lợi nhuận lớn hơn. Mặt khác khi gặp rủi ro thì sự chia sẻ trách nhiệm là cần thiết. Vì hiệu quả kinh tế trong nền sản xuất hàng hoá nhiều nước đã tiến tới những mô hình thích hợp cho CPH. Chúng ta có cơ sở để khẳng định CPH DNNN là một xu thế tất yếu trong nền sản xuất hàng hoá nhiều thành phần có sự quản lý của Nhà nước định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, bởi những vấn đề sau đây:

Thứ nhất: CPH DNNN là một giải pháp tốt nhất để tổ chức kinh doanh có hiệu quả. Trong các loại hình công ty thì CTCP là ở trình độ cao nhất, ưu việt nhất vì nó tạo được một cấu trúc bên trong có sự phân công, phân cấp rõ ràng, có trách nhiệm trực tiếp và gián tiếp lành mạnh, có khả năng phân bổ nguồn lực hợp lý và hiệu quả. Khi tiến hành CPH sẽ biến DNNN thành các công ty, đây là một xu thế tất yếu biến kinh doanh trách nhiệm vô hạn thành kinh doanh trách nhiệm hữu hạn; biến kinh doanh dựa vào vốn cấp phát của Nhà nước là chính sang

dựa vào vốn tự huy động qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu là chính... Như vậy sẽ thay kiểu tổ chức kinh doanh kém hiệu quả bằng một tổ chức kinh doanh có hiệu quả hơn.

Thứ hai: CPH DNNN góp phần giải quyết những khó khăn về vốn cho các DN. Thiếu vốn đang là lớn nhất cho hoạt động hiện tại và cho phát triển tương lai của các DN Việt Nam. Khi CPH DNNN sẽ làm cho cung và cầu về vốn gặp nhau, làm cho DN tiếp cận nhanh hơn với các nhà đầu tư, từ đó sẽ giải quyết được những khó khăn về vốn ở các DN.

Thứ ba: Đứng về góc độ xã hội hoá sản xuất, đây là một cuộc cách mạng về chuyển đổi sở hữu trong lĩnh vực kinh tế quốc doanh. Sở hữu quốc doanh là sở hữu nhà nước mà CPH chính là chuyển từ sở hữu quốc doanh sang sở hữu hỗn hợp. Nói một cách khác CPH chính là một cuộc cách mạng tạo ra sự thích ứng mới giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, tạo ra một động lực mới cho sự tiến bộ và phát triển. Mặt khác CPH một bộ phận DNNN là giải pháp để Nhà nước giảm bớt gánh nặng đối với các DN này, tạo điều kiện để Nhà nước tập trung đầu tư đổi mới công nghệ kỹ thuật, đổi mới quản lý các DNNN còn lại tăng thêm sức mạnh cho các DN đóng vai trò then chốt, chủ đạo trong nền kinh tế. Nói cụ thể hơn là CPH DNNN là giải pháp khắc phục những vấn đề gay gắt trong khu vực DNNN như:

- Xoá bỏ tình trạng vô chủ của DN: Thời kỳ trước đổi mới DNNN được hưởng chính sách tài trợ tràn lan, không tính đến lỗ, lãi, không quan tâm đến tiết kiệm, các DN thua lỗ chiếm một tỷ trọng lớn. Theo số liệu của Tổng cục thống kê năm 1990, trong số 12.084 cơ sở quốc doanh thì có tới 4.584 (chiếm hơn 30%) đơn vị sản xuất kinh doanh thua lỗ [5].

- Tháo gỡ khó khăn cho ngân sách nhà nước, đồng thời huy động được nguồn vốn nhân đôi trong xã hội. Những năm gần đây nền kinh tế Việt Nam đang trong thời kỳ chuyển đổi mạnh mẽ, việc bảo đảm nền tài chính quốc gia vững mạnh là yếu tố cực kỳ cần thiết. Ngân sách chính phủ không chỉ cần được phân bổ hợp lý có lợi cho việc tái cơ cấu nền kinh tế quốc dân mà tài sản nhà nước cũng cần được sử dụng mang lại hiệu quả đầu tư tối đa. CPH DNNN là giải pháp giúp Chính phủ thực hiện được những đòi hỏi trên. Tài sản DNNN nhờ CPH thu hồi lại sẽ được phân bổ cho những dự án quốc gia có tính khả thi hoặc đầu tư vào những ngành mang lại nhiều lợi ích kinh tế, xã hội quan trọng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Sau khi CPH, các CTCP với động lực mới trong quản lý sẽ thay đổi hoạt động theo hướng không ngừng củng cố sức cạnh tranh của công ty đồng thời công ty có thể huy động thêm nguồn vốn rồi trong xã hội.

- Tạo một động lực mới trong quản lý DN: CPH DNNN đã làm cho quyền làm chủ DN có địa vị cụ thể, đó là những người chủ trực tiếp điều hành và lao động trong chính DN. Quyền của họ gắn liền với sự thành bại của DN, vì thế các thành viên đều rất quan tâm đến công việc của mình, lao động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao và sáng tạo. Những biểu hiện mới này hầu như không tồn tại trong DNNN trước CPH [4].

Mặt khác, trong tình hình mới để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ các DNNN là bộ phận quan trọng của kinh tế nhà nước, giữ vị trí then chốt, phải đi đầu trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, nêu gương về năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế- xã hội và chấp hành pháp luật thì CPH DNNN cũng sẽ là tất yếu.

4. Một số vấn đề cần quan tâm trong quá trình thực hiện cổ phần hoá ở Việt Nam

Tính từ năm 2001 đến hết năm 2005, cả nước đã tiến hành sắp xếp lại 3.590 DNNN trên tổng số 5.655 DN, trong đó có 2.347 DNNN đã được CPH. Sau khi sắp xếp lại, gần 73% số DN

chuyển đổi hình thức sở hữu. Riêng năm 2005, tỷ lệ DN thực hiện CPH chiếm 77,2% tổng số các DN được sắp xếp lại. Tổng số vốn các DNNN đã CPH là 19.200 tỷ đồng, khoảng 9% toàn bộ vốn nhà nước tại các DN lấy mốc vào cuối năm 2004 [3].

Hầu hết các DNNN thực hiện CPH đều hoạt động năng động hơn, có hiệu quả hơn. Tính riêng 850 DNNN CPH được trên 1 năm kể từ 2001 đến nay, vốn điều lệ bình quân tăng 44%, doanh thu bình quân tăng 23,6%, lợi nhuận thực hiện bình quân tăng 139,7%. Theo thống kê trên 90% DNNN có lãi sau khi thực hiện CPH, thu nhập của người lao động tăng 12%, số lao động tăng bình quân 6,6%, lợi tức cổ phần đạt khá cao bình quân đạt 17,1% [3].

Cũng cần phải nói rằng, CPH DNNN tuy đã đạt được những kết quả tích cực nhưng so với yêu cầu đổi mới vẫn còn chậm, việc định giá DN, giải quyết tài chính và lao động dôi dư, cơ chế chính sách, thu hút cổ đông bên ngoài đầu tư, mua cổ phiếu... còn nhiều bất cập làm ảnh hưởng tới việc đẩy nhanh tiến trình cổ phần hoá. Việc sắp xếp đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN mà đặc biệt là CPH, đây là một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo của Chính phủ. Đến nay, quá trình này ngày càng đi vào chiều sâu, tạo bước chuyển biến quan trọng, góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng của nền kinh tế. Tuy nhiên thách thức vẫn rất lớn, con đường phía trước còn nhiều gập ghềnh và cam go. Để thúc đẩy quá trình thực hiện CPH DNNN ở Việt Nam cần quan tâm đến một số vấn đề sau đây:

4.1. Về mục tiêu chung

CPH DNNN nhằm cấu trúc lại vốn đầu tư của Nhà nước, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của DN, lành mạnh hoá về tài chính quốc gia góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển. Đồng thời giảm thiểu số DN làm ăn thua lỗ, tối đa hoá các DN làm ăn có lãi và các khoản thu ngân sách cho Nhà nước, tạo nguồn vốn để Nhà nước giải quyết những vấn đề kinh tế – xã hội khác. Ngoài ra, thông qua CPH để chuyển một số lĩnh vực ngành mà các khu vực kinh tế khác có thể đảm nhận, giảm bớt gánh nặng và thâm hụt cho ngân sách, cân đối khả năng thanh toán nợ nước ngoài, phát triển thị trường vốn trong nước; Thu hút tiềm năng vốn nhân rỗi trong dân và từ nước ngoài dưới hình thức bán cổ phần, tạo tiền đề cho sự hình thành thị trường chứng khoán và giúp nền kinh tế nước ta nhanh chóng tiếp cận, hội nhập với nền kinh tế thế giới.

4.2. Về tổ chức chỉ đạo

Để chương trình CPH thành công Chính phủ giao cho Bộ Tài chính hoặc thành lập riêng Ủy ban lâm thời trực thuộc Chính phủ. Ủy ban này nghiên cứu tình hình hoạt động và phát triển khu vực kinh tế nhà nước, đề xuất các vấn đề về CPH và những kiến nghị về giải pháp để thay đổi sự can thiệp của Nhà nước. Các cơ quan này có nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện CPH DNNN, có đủ điều kiện, chịu trách nhiệm nắm giữ cổ phần của Nhà nước ở các DNNN chuyển đổi sở hữu thông qua cơ quan quản lý tài sản hoặc công ty tài chính của Nhà nước. Với cách thức tổ chức như vậy, chương trình CPH sẽ nhất quán, rõ ràng với sự tham gia của đông đảo nhân dân trong nước, hạn chế tối đa sự lạm dụng hoặc tổn thất tiền của Nhà nước. Thậm chí Nhà nước còn phải ban hành luật riêng nhằm tạo hành lang pháp lý cho quá trình chuyển đổi sở hữu DNNN.

4.3. Về lựa chọn DNNN để CPH

Xét về quy mô, bước đầu tiến hành chuyển đổi sở hữu các DNNN có quy mô vừa và nhỏ có hiệu quả hoạt động trong mọi lĩnh vực cạnh tranh (đây là bài học thành công của

nước Mêxicô). Qua việc bán các DNNN nhỏ là để học tập kinh nghiệm, giảm rủi ro đến mức thấp nhất. Xét về lĩnh vực thị trường, ưu tiên cải cách DNNN hoạt động trong các lĩnh vực có thị trường đang và sẽ hoạt động tốt, nhưng các DNNN lại không có lợi thế về quản lý so với các DN thuộc thành phần kinh tế khác như: Khách sạn, vận tải bằng tàu thuyền loại nhỏ, vận tải ô tô... tiếp đó mới đến những DN hoạt động trong các lĩnh vực khó khăn hơn về thị trường.

4.4. Về định giá doanh nghiệp

Các nước thực hiện CPH DNNN đều cho rằng phương pháp tốt nhất là để thị trường quyết định giá bán thông qua đấu thầu. Đối với những DNNN có quy mô lớn việc xác định giá bán thường được thực hiện bằng nhiều phương pháp để có thể kiểm tra mức độ hợp lý của giá sàn trên cơ sở đó tổ chức đấu thầu (để thu hút cổ đông chiến lược) và đấu giá trên thị trường chứng khoán để có được phương án chuyển đổi tối ưu. Những phương pháp thường được các nước sử dụng để định giá DN là: Phương pháp xác định theo giá thành sản phẩm (phương pháp chi phí), phương pháp giá trị tài sản thuần, phương pháp thu nhập (lợi nhuận), phương pháp so sánh trực tiếp (giá thị trường hiện hành), phương pháp thặng dư, phương pháp đấu giá và phương pháp dòng tiền chiết khấu.

4.5. Về giải quyết vấn đề tài chính và lao động dôi dư

Trước khi thực hiện chuyển đổi sở hữu, các nước đều tiến hành giải quyết vướng mắc về tài chính đối với những DNNN hoạt động kinh doanh không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp. Kinh nghiệm chỉ ra rằng, các DNNN vừa và nhỏ có tính cạnh tranh có thể và cần được bán nhanh chóng thông qua đấu thầu cạnh tranh. Tuy nhiên, để tăng tính hấp dẫn DNNN trước khi bán, các nước thường giải quyết dứt điểm một số vấn đề sau:

- Giải quyết các khoản nợ dây dưa, khả năng thanh toán thấp vì người mua không muốn nhận những khoản nợ này, còn Chính phủ lại không muốn bỏ thêm tiền để thanh toán hộ doanh nghiệp.
- Loại bỏ những tài sản, các dự án đầu tư không hiệu quả theo mệnh lệnh hành chính ở các DNNN trong các thời kỳ trước. Đây là yêu cầu chính đáng của cổ đông tương lai.
- Loại bỏ các chất thải không thích hợp để bảo vệ môi trường. Đây là điều kiện tiên quyết ở nhiều nước trên thế giới hiện nay.
- Giải quyết vấn đề lao động dôi dư bằng các biện pháp đồng bộ bảo đảm cả về mặt xã hội, chẳng hạn như đào tạo lại, trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp. Bởi người mua không muốn kế thừa và giải quyết vấn đề phức tạp này.

4.6. Về cơ chế chính sách

Chính phủ cần chú trọng đến các giải pháp kích cầu và tạo cơ sở ban đầu cho việc hình thành thị trường vốn trong nước. Bên cạnh việc tổ chức bán và mở rộng đối tượng bán cổ phiếu để công chúng có thể tham gia chương trình cổ phần hoá, Chính phủ còn có biện pháp hỗ trợ vốn ban đầu cho người lao động trong doanh nghiệp, có chính sách lãi suất, chính sách tài chính đúng, mở rộng thị trường mua kể cả bán cho người nước ngoài và chuyển nợ thành vốn đầu tư.

5. Kết luận

CPH DNNN là một giải pháp quan trọng nhằm mở cửa DN thu nhận các nguồn lực có trình độ cao để phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao sự cạnh tranh của hàng hoá và nền kinh tế. Song, thực tế quá trình CPH DNNN ở nước ta từ khi làm thí điểm đến nay vẫn là vấn đề nhạy cảm cả trong lý luận và thực tiễn. Những khái niệm, quan điểm, hình thức, thực chất và mục tiêu CPH DNNN, tính tất yếu khách quan CPH DNNN khi chuyển sang cơ chế thị trường và một số vấn đề cần quan tâm trong quá trình thực hiện cổ phần hoá ở Việt Nam đã được trình bày trên đây, hy vọng sẽ giúp chúng ta có thêm nhận thức về CPH DNNN để từ đó góp phần thực hiện thành công sự nghiệp CNH và HĐH nước nhà.

Summary

Privatization of State own enterprises and its outstanding issues in the implementing process in Vietnam

Privatization of state owned enterprises is to help these enterprises to have chances in capital attraction, technology innovation and management receiving. This process is to develop production, to increase product competitiveness as well as competitive ability of the economy. However, in the privatization process, there are some problems both in theory and in practice. This paper systemizes privatization aspects such as concepts, political point of view, aim of privatization, the indispensable privatizing the state own enterprises in moving to market mechanism to the economy. Outstanding issues in the implementing process are presented here to help increase recognition in privatizing state own enterprises to contribute to the industrialisation and modernisation

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Đình (2005) “Kinh tế cổ phần – hình thức kinh tế phổ biến”, *Thời báo kinh tế Việt Nam*, (144).
- [2]. Nguyễn Tuấn Phương (1998), “Một số chỉ tiêu phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cổ phần”, *Tạp chí Tài chính*, (11) tr30 – 32.
- [3]. Ban chỉ đạo cổ phần hoá Trung ương (1996), *Hướng dẫn quy trình CPH DNNN*, Nxb sự thật, HN.
- [4]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá IX (2001), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba về sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả DNNN*.
- [5]. Tổng cục Thống kê (1992), *Số liệu thống kê 1976 – 1990*, Nxb Thống kê, Hà Nội.